

Bản án số: **875/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/6/2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;

Ông Nguyễn Thành Thông.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 694/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Thị Kim C, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 80/39 đường LBT, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Bensmail K, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2564 Leclair, Montreal, Quebec H1V 3A7, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Tăng Thị Kim C trình bày:

Bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H ngày 27/3/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 888 quyền số 05 ngày 29/3/2013.

Do địa lý cách xa nhau, ông Bensmail K sinh sống tại nước Canada, bà Tăng Thị Kim C sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không sống chung, tính tình vợ chồng không hòa hợp, từ đó tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và hiện nay không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tăng Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với ông Bensmail K.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do ông Bensmail K có đơn trình bày gởi cho Tòa án và hiện nay không có mặt tại Việt Nam nên bà Tăng Thị Kim C yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết xét xử vắng mặt bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K.

Đối với bị đơn ông Bensmail K:

Trong đơn đồng ý ly hôn đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/10/2019, ông Bensmail K trình bày thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như bà Tăng Thị Kim C trình bày. Bà Tăng Thị Kim C yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung, tài sản chung, nợ chung; ông Bensmail K có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bensmail K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Tăng Thị Kim C.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Kim C yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Bensmail K, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Bensmail K đang cư trú tại nước Canada nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Kim C đối với bị đơn ông Bensmail K, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 888 quyển số 05 ngày 29/3/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Tăng Thị Kim C yêu cầu ly hôn ông Bensmail K với lý do sau khi kết hôn do địa lý cách xa nhau, ông Bensmail K sinh sống tại nước Canada, bà Tăng Thị Kim C

sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không sống chung, tính tình vợ chồng không hòa hợp, từ đó tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và hiện nay không còn tình cảm với nhau. Đối với ông Bensmail K cũng thừa nhận trình bày của bà Tăng Thị Kim C là đúng và đồng ý ly hôn bà Tăng Thị Kim C. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Kim C xin ly hôn ông Bensmail K theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tăng Thị Kim C và ông Bensmail K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tăng Thị Kim C phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Kim C đối với ông Bensmail K:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Kim C ly hôn ông Bensmail K.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tăng Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Tăng Thị Kim C đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045210 ngày 16/12/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố H.

Bà Tăng Thị Kim C có mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Bensmail K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức